

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-PT

Ngày: 19 – 8 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trinh

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Xuân Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 92/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Lê Cẩm H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận S.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Cẩm H, sinh năm: 1961 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực 1, phường S, quận S, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Cẩm T (c) và bà Lê Thị Q (c); anh chị em ruột có 04 người (lớn nhất sinh năm 1950, nhỏ nhất sinh năm 1967); có chồng Trịnh Văn N và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: vào ngày 27/4/2010, bị Công an phường Thốt xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (ghi bán số đề), nộp phạt ngày 28/4/2010. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan không có đơn kháng cáo.

* *Người bào chữa:* Luật sư **Trần Hùng Dũng** – Công ty Luật TNHH MTV Thân Ái thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 16/01/2020, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận S kiểm tra bắt quả tang Lê Cẩm H và Trịnh Văn N đang có hành vi ghi bán số đề tại nhà thuộc khu vực 1, phường S, quận S, thành phố Cần Thơ. Tang vật thu giữ gồm: 13 tờ giấy ghi các con số (phơi đề), 04 điện thoại di động các loại, tiền Việt Nam 1.583.000 đồng, 01 máy tính nhãn hiệu Casio đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định, Lê Cẩm H cùng chồng là Trịnh Văn N đã tổ chức ghi bán số đề tại nhà được 03 ngày thì bị bắt. Hàng ngày, khi có người đến mua số đề thì đưa giấy có ghi các con số và số tiền cần mua, H sẽ tự ghi lại vào miếng giấy nhỏ để cuối ngày tổng hợp thắng thua và chung chi với người mua; khi H bận công việc thì N phụ giúp H ghi bán số đề cho người mua. Hình thức ghi bán số đề là bán trực tiếp số lô A (số đầu), lô B (số đuôi), bao lô và số ba con theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài Miền Nam rồi tổng hợp phơi đề lại thắng thua trực tiếp với người mua. Tỷ lệ trúng thưởng là lô A, lô B và bao lô đối với số 02 con thì ghi mua 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng; còn đối với số 03 con thì ghi mua 1.000 đồng trúng được 500.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, N dò kết quả con số nào trúng thì làm dấu trong phơi đề, sau đó H tổng hợp lại để tính tiền thắng thua và H trực tiếp chung chi với những người ghi mua số đề.

Vào ngày 16/01/2020, H và N ghi bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của đài An Giang, đài Bình Thuận và đài Tây Ninh cho nhiều người cụ thể: đài An Giang ghi bán với số tiền 2.353.000 đồng, trúng thưởng 4.240.000 đồng; đài Bình Thuận ghi bán số tiền 90.000 đồng, trúng thưởng 80.000 đồng và đài Tây Ninh ghi bán số tiền 90.000 đồng, không trúng thưởng.

Những người ghi mua số đề ngày 16/01/2020 gồm: Đinh Thanh B ghi mua trực tiếp từ H đài An Giang số tiền 300.000 đồng, trúng thưởng 800.000 đồng; Trần Thị C ghi mua trực tiếp từ N đài An Giang số tiền 135.000 đồng, trúng thưởng 1.040.000 đồng; Ngô Thị Tuyết G ghi mua trực tiếp từ N đài An Giang số tiền 85.000 đồng, không trúng thưởng; Huỳnh Kim Hoài ghi mua trực tiếp từ H đài An Giang số tiền 80.000 đồng, trúng thưởng 320.000 đồng; Đặng Ngọc Quan ghi mua trực tiếp từ N đài An Giang số tiền 180.000 đồng, đài Tây Ninh số tiền 90.000 đồng và đài Bình Thuận số tiền 90.000 đồng – trúng thưởng 80.000 đồng. Trịnh Văn N tự mình ghi các con số và đưa cho H để ghi mua số đề đài An Giang với số tiền 430.000 đồng, trúng thưởng 800.000 đồng. Ngoài ra, còn một số người khác đến ghi mua số đề nhưng H và N không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, cũng không nhớ đã mua số gì và bao nhiêu tiền. Những người mua số đề của H, N ngày 16/01/2020 đều đã chung chi tiền xong. Đối với số tiền của N mua số đề của H thì H không có trả tiền trúng thưởng mà H trả lại tiền cho N; đối với số tiền mua số đề của Đặng Ngọc Quan lúc mua thì nợ 80.000 đồng, sau đó trừ số tiền trên vào số tiền trúng thưởng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân quận S đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Cẩm H phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Cẩm H 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt đối với Trịnh Văn N, tuyên phân xử lý vật

chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 01/6/2020, bị cáo Lê Cẩm H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án – tiền sự, đang điều trị bệnh, có nơi cư trú rõ ràng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Cẩm H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo và không bổ sung chứng cứ về các tình tiết mới. Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo, được cải tạo ngoài xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nhưng có nhiều đóng góp cho địa phương, được chính quyền địa phương ghi nhận; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, từ khi bị thực hiện hành vi phạm tội cho đến nay không phạm tội mới, không vi phạm chính sách pháp luật tại địa phương; bị cáo có địa chỉ rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Kiểm sát viên nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo; đã có xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên mức án đã tuyên là không cao. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới, các lý do kháng cáo đã được xem xét tại cấp sơ thẩm và sẽ được xem xét trong quá trình chấp hành án nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức pháp luật. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 16/01/2020, bị cáo bị lực lượng Cảnh sát hình sự Công an quận S kiểm tra phát hiện bị cáo cùng với chồng là Trịnh Văn N có hành vi ghi bán số đề tại nhà gồm các đài An Giang, Tây Ninh và Bình Thuận, trực tiếp thắng thua với những người ghi mua số đề. Qua đối chiếu các phôi đề và đối chiếu với kết quả xổ số cùng ngày thì đài An Giang bị cáo đã ghi bán số đề với số tiền 2.353.000 đồng và trúng thưởng số tiền 4.240.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi bán số đề đài An Giang là 6.593.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm trong xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo; hiện nay loại tội phạm này còn diễn ra nhiều với thủ đoạn ngày càng phức tạp nên việc xử lý nghiêm là cần thiết, mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án còn có bị cáo Trịnh Văn N cùng thực hiện hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 17 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp và mức án đã tuyên là không cao.

[3] Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới, các lý do kháng cáo của bị cáo đã được xem xét ở cấp sơ thẩm cũng như sẽ được xem xét trong quá trình bị cáo chấp hành án. Hiện nay loại tội phạm này còn diễn ra nhiều, với thủ đoạn ngày càng tinh vi phức tạp, bản thân bị cáo vào năm 2010 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ghi bán số đề nhưng không biết cải sửa, bị cáo ghi bán số đề nhiều đài Miền Nam trong ngày, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Cẩm H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Cẩm H 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng Q. S;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý